

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư
05 dự án trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2016- 2020 và quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư các Dự án trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 176 /BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

1. Nâng cấp đường cơ động vào biên giới, các Đồn Biên phòng 735,737 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk;
2. Đường từ xã Krông Na - khu vực Đồn Biên phòng 749 ra biên giới, huyện Buôn Đôn;
3. Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - thị xã Buôn Hồ;
4. Đầu tư xây dựng kè và san nền Khu trung tâm hành chính mới huyện Ea Kar;
5. Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Bảy thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH & ĐT, Tư pháp;
- TT HĐND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

DỰ ÁN NÂNG CẤP ĐƯỜNG CƠ ĐỘNG VÀO BIÊN GIỚI, CÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG 735, 737 THUỘC BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung đã được phê duyệt tại khoản 2 Phụ lục I.35 kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh:

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến $L=11,600\text{m}$ (theo Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 129/BC-HĐTĐ ngày 15/3/2021 của Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tỉnh).

- Loại đường: Đường giao thông (theo TCVN 4054-2005).

- Cấp công trình: Cấp VI.

- Vận tốc thiết kế: 30km/h.

Mặt đường:

- Mặt đường: Cấp cao A1 bê tông xi măng.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} > 120\text{Mpa}$.

* Dự kiến năng lực đầu tư:

- Chiều rộng nền đường $B_{nền}=6,5\text{m}$;

- Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt}=3,5\text{m}$;

- Chiều rộng lề: $B_{lề} = 1,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 3\text{m}$. Trong đó:

+ Lề gia cố giống mặt đường: $B_{lề \text{ gia cố}} = 1,0\text{m} \times 2 \text{ bên} = 2,0\text{m}$.

+ Lề đất: $B_{lề \text{ đất}} = 0,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 1,0\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A1, BTXM đá 1x2 M350# dày 24cm; Móng đường: CPĐĐ loại 1 $D_{max}=25\text{mm}$ dày 12cm $K=0,98$; Móng đường: CPĐĐ loại 2 $D_{max}=37,5\text{mm}$ dày 12cm $K=0,98$; Nền đường: lu lèn chặt $K=0,98$.

- Hệ thống thoát nước: Mương đất hình thang thoát nước dọc tuyến, bố trí cống ngang đường tại những vị trí còn thiếu hoặc đã hư hỏng, xuống cấp, tải trọng 0,65 HL93; một số vị trí đoạn tuyến bị ngập trong nước vào mùa mưa cần tiến hành gia cố mái taluy và chân khay.

- Hệ thống an toàn giao thông: Tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

II. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến khoảng $L = 9.904,42\text{m}$ (bao gồm: Trục 1: Đường từ Quốc lộ 14C vào Đồn Ea H'leo (735); chiều dài khoảng $L = 5.756,25\text{m}$; Trục 2: Đường từ Quốc lộ 14C vào Đồn Ia Rvê (737); chiều dài khoảng $L = 4.148,17\text{m}$).

a) Cấp hạng kỹ thuật:

- Loại đường: Đường giao thông (theo TCVN 4054-2005).
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Vận tốc thiết kế: 30km/h .

b) Tiêu chuẩn kỹ thuật, kết cấu:

Mặt đường:

- Mặt đường: Cấp cao A1 bê tông xi măng.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} > 120\text{Mpa}$.

* Dự kiến năng lực đầu tư:

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 6,5\text{m}$;
- Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,5\text{m}$;
- Chiều rộng lề: $B_{lề} = 1,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 3\text{m}$. Trong đó:
 - + Lề gia cố giống mặt đường: $B_{lề \text{ gia cố}} = 1,0\text{m} \times 2 \text{ bên} = 2,0\text{m}$.
 - + Lề đất: $B_{lề \text{ đất}} = 0,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 1,0\text{m}$.
- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A1, BTXM đá 1x2 M300# dày 24cm; Móng đường: CPĐĐ loại 1 $D_{max} = 25\text{mm}$ dày 12cm $K = 0,98$; Móng đường: CPĐĐ loại 2 $D_{max} = 37,5\text{mm}$ dày 12cm $K = 0,98$; Nền đường: lu lèn chặt $K = 0,98$.

- Hệ thống thoát nước: Mương đất hình thang thoát nước dọc tuyến, bố trí cống ngang đường tại những vị trí còn thiếu hoặc đã hư hỏng, xuống cấp, tải trọng 0,65 HL93; một số vị trí đoạn tuyến bị ngập trong nước vào mùa mưa cần tiến hành gia cố mái taluy và chân khay.

- Hệ thống an toàn giao thông: Tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

c) Chi tiết đầu tư:

- Trục 1: Đường từ Quốc lộ 14C vào biên giới, Đồn Ea H'leo (735); chiều dài khoảng $L = 5.756,25\text{m}$.

+ Từ $\text{Km}0+23,26$ - $\text{Km}0+548,99$ chiều dài khoảng $525,73\text{m}$: Nâng cấp, cải tạo lại theo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết cấu.

+ Từ $\text{Km}0+919,99$ - $\text{Km}6+150,51$ chiều dài khoảng $5.230,52\text{m}$: Xây dựng mới đường bê tông xi măng.

- Trục 2: Đường từ Quốc lộ 14C vào Đồn Ia Rvê (737); chiều dài $L = 4.148,17\text{m}$.

+ Từ Km0+13,01 - Km0+566,88 chiều dài khoảng 553,87m: Nâng cấp, cải tạo lại theo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết cấu.

+ Từ Km1+720,03 đến cuối tuyến Km5+314,33 chiều dài khoảng 3.594,3m: Xây dựng mới đường bê tông xi măng./.

Phụ lục II

DỰ ÁN ĐƯỜNG TỪ XÃ KRÔNG NA - KHU VỰC ĐỒN BIÊN PHÒNG 749 RA BIÊN GIỚI, HUYỆN BUỒN ĐÔN

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung đã được phê duyệt tại khoản 2 Phụ lục I.36 kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh:

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến 17,479km.

a) Cấp hạng kỹ thuật:

- Cấp công trình: Cấp III;
- Loại công trình: Đường bộ;
- Cấp kỹ thuật: Cấp VI (Đồng bằng);
- Vận tốc thiết kế: 30Km/h.

b) Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Bề rộng nền: 6,5 m.
- Chiều rộng nền đường: 6,5m; mặt đường: 3,5m, lề đường 1,5m x 2 bên.

c) Kết cấu áo đường: Cấp cao bê tông xi măng, cụ thể như sau:

- + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M300# dày 20cm.
- + Lớp ngăn cách lớp tạo phẳng bằng giấy dầu 2 lớp.
- + Móng dưới CPĐD loại 2 ($D_{max} = 37.5mm$), dày 18cm.
- + Nền đắp, nền đào hệ số lu lèn $K > 0,95$.
- Công trình thoát nước: Xây dựng vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.
- + Cống tròn: 4 cống; khẩu độ $D = 100cm$; Ống cống bê tông cốt thép mác 200; tường đầu, tường cánh, thân, móng cống, sân cống bằng bê tông đá 2x4 mác 150.

+ Rãnh dọc: tiết diện hình thang, đáy rộng 0,4m; sâu 0,5m (tính từ mặt đường), riêng các đoạn có độ dốc dọc $> 4\%$ gia cố rãnh dọc bằng tấm lát bê tông xi măng mác 200 đá 1x2 lấp ghép, đáy rãnh đổ tại chỗ.

- Hệ thống báo hiệu và công trình phòng hộ:

- + Cọc tiêu: 520 bộ;
- + Biển báo hiệu: 16 bộ;
- + Cột Km: 17 cái.

II. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến khoảng 17,392km (Lý trình Km0+00 :- Km17+392).

a) Cấp hạng kỹ thuật:

- Cấp công trình: Cấp IV.
- Loại công trình: Đường bộ.
- Cấp kỹ thuật: Cấp VI (Đồng bằng).
- Vận tốc thiết kế: 30km/h.

b) Tiêu chuẩn kỹ thuật, kết cấu:

- Từ lý trình Km0+00 :- Km11+00: Chiều rộng nền đường: 6,5m; mặt đường: 3,5m; lề đường 1,5m x 2 bên. Kết cấu áo đường: Cấp cao bê tông xi măng, cụ thể:

- + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M300# dày 20cm.
- + Lớp ngăn cách lớp tạo phẳng bằng giấy dầu 2 lớp.
- + Móng dưới CPDD loại 2 ($D_{max} = 37.5\text{mm}$), dày 18cm.
- + Nền đắp, nền đào hệ số lu lèn $K > 0,95$.
- + Công trình thoát nước: Xây dựng vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.
- + Hệ thống An toàn giao thông.

- Từ lý trình Km11+00 :- Km17+392: Chiều rộng nền đường: 6,5m.
Kết cấu:

- + Nền đắp, nền đào hệ số lu lèn $K \geq 0,95$.
- + Công trình thoát nước: Xây dựng vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.
- + Hệ thống An toàn giao thông./.

Phụ lục III
DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG
LIÊN HUYỆN CƯ M'GAR - THỊ XÃ BUÔN HỒ

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung đã được phê duyệt:

I.1. Nội dung đã được phê duyệt tại khoản 1, 8 Phụ lục I.33 kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tuyến đường được đầu tư đồng bộ sẽ góp phần giảm tải cho tuyến đường Quốc lộ AH.17, Tỉnh lộ 8, đồng bộ mạng lưới giao thông; kết nối giao thông các xã, đồng thời định hình để phát triển mạng lưới đường khu vực tuyến đi qua; đảm bảo cho người và các phương tiện khi tham gia lưu thông trên tuyến.

- Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm trong sản xuất và đời sống của người dân; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông; thúc đẩy kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trong khu vực.

- Kết nối hai khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Cụm công nghiệp Tân An – Khu công nghiệp Phú Xuân); góp phần hoàn thiện tiêu chí số 2 về giao thông, tạo điều kiện cho 2 xã Ea Đrong, xã Cuôr Đăng, có điều kiện đạt chuẩn nông thôn mới vào thời gian tới.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa bàn huyện Cư M'gar và thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

I.2. Nội dung đã được phê duyệt tại khoản II Phụ lục IV.7 kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/4/2022:

- Chiều dài tuyến: Khoảng 13,6km.

- Loại công trình: Công trình đường bộ.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp thiết kế đường: Đường cấp IV - Miền núi.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=40\text{km/h}$.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề: $B_l = 2bên \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường láng nhựa khoảng 8,00 km, đoạn còn lại hoàn thiện nền đường $K \geq 0,95$.

- Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông (giữ nguyên cầu cũ

tại Km1+662,38).

II. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông trong khu vực thị trấn Quảng Phú, xã Ea Đrong huyện Cư M'gar, định hình phát triển mạng lưới đường giao thông trong khu vực.

- Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm trong sản xuất và đời sống của người dân, thúc đẩy kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trong khu vực.

- Kết nối thị xã Buôn Hồ thông qua đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Thống nhất, thị xã Buôn Hồ đi xã Ea Tul huyện Cư M'gar và dự án Đường giao thông liên huyện Ea Tul đi Ea Đrong, huyện Cư M'gar.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến: Khoảng 7,1km.

- Loại công trình: Công trình đường bộ.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp thiết kế đường: Đường cấp IV - Miền núi.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=40\text{km/h}$.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề: $B_l = 2bên \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$.

- Công trình thoát nước: Xây dựng cầu mới thay thế cầu cũ tại Km1+662,38 và hệ thống thoát nước theo quy định.

- Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo TCVN 41:2019/BGTVT.

8. Địa điểm đầu tư: Huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục IV

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KÈ VÀ SAN NỀN KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH MỚI HUYỆN EA KAR

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung đã được phê duyệt tại mục 4, 5 Phụ lục I.8.9 kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND tỉnh:

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 14.900.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 12.500.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện: 2.400.000.000 đồng.

II. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung:

II.1. Nội dung đề nghị điều chỉnh:

4. Tổng mức đầu tư: 44.400.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 12.500.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện: 31.900.000.000 đồng (UBND huyện Ea Kar cam kết nếu trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng có phát sinh chi phí thì UBND huyện Ea Kar có trách nhiệm báo cáo HĐND huyện Ea Kar bổ sung phần kinh phí còn thiếu từ nguồn ngân sách của huyện để thực hiện).

II.2. Nội dung đề nghị bổ sung:

Bổ sung nội dung quy mô đầu tư tại Gạch đầu dòng thứ 4 mục 2, Phụ lục I.8.9 của Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND tỉnh, cụ thể:

+ Bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 41,0 ha./.

Phụ lục V

DỰ ÁN BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ BUỒN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /NQ-HĐND ngày **18** tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh)

I. Nội dung đã được phê duyệt tại mục 2 Phụ lục I.7 kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh:

2. Quy mô đầu tư: 500 giường bệnh.

a) Công trình chính:

- Khám đa khoa, điều trị ngoại trú: Nhà xây cấp I, chiều cao 05 tầng;
- Khu kỹ thuật nghiệp vụ: Nhà xây cấp II, chiều cao 05 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa nội: Nhà xây cấp II, chiều cao 04 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa nội: Nhà xây cấp II, chiều cao 04 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa ngoại: Nhà xây cấp II, chiều cao 03 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa ngoại: Nhà xây cấp II, chiều cao 03 tầng;
- Khoa chống nhiễm khuẩn: Nhà xây cấp II, chiều cao 01 tầng;
- Khoa giải phẫu bệnh lý: Nhà xây cấp II, chiều cao 01 tầng.

b) Công trình phụ trợ:

- Khố dịch vụ tổng hợp: Nhà xây cấp II, chiều cao 02 tầng (xã hội hóa);
- Nhà cầu nối: Nhà xây cấp II, chiều cao 03- 04 tầng;
- Kỹ thuật - hậu cần: Nhà xây cấp II, chiều cao 01 tầng gồm: Nhà để xe ô tô, nhà để xe máy, nhà thường trực, nhà trạm điện, trạm bơm nước thải, khu xử lý nước thải, bể nước PCCC.

c) Hạ tầng kỹ thuật:

Bãi đậu xe ô tô + sân đường nội bộ; hoa viên, cây xanh, thảm cỏ; cây xanh cách ly; tường rào xây kín; tường rào xây thoáng; cổng chính 02 cổng; cổng phụ; san lấp mặt bằng; hệ thống cấp, thoát nước tổng thể; hệ thống cấp điện tổng thể.

II. Nội dung sau điều chỉnh, bổ sung:

2. Quy mô đầu tư: 500 giường bệnh.

a) Công trình chính:

- Khám đa khoa, điều trị ngoại trú: Nhà xây cấp II, chiều cao 05 tầng;
- Khu kỹ thuật nghiệp vụ: Nhà xây cấp II, chiều cao 05 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa nội (01 nhà): Nhà xây cấp III, chiều cao 04 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa ngoại (01 nhà): Nhà xây cấp III, chiều cao 03 tầng;
- Khoa chống nhiễm khuẩn: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng;
- Khoa giải phẫu bệnh lý: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng.

b) Công trình phụ trợ:

- Nhà cầu nổi: Nhà xây cấp III, chiều cao 03-04 tầng;

- Kỹ thuật - hậu cần: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng gồm: Nhà kho, xưởng sửa chữa; nhà để xe cấp cứu; nhà để xe máy; nhà bảo vệ (01 nhà); kho ô xy; nhà đặt máy phát điện; nhà đặt máy bơm (01 nhà); nhà xử lý đốt rác.

c) Hạ tầng kỹ thuật:

San nền, kè đá; Cổng, tường rào; Sân đường nội bộ; Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng tổng thể; Hệ thống cấp nước sinh hoạt tổng thể; Giếng khoan; Hệ thống cấp nước PCCC, thoát nước mưa; Hệ thống thu gom và xử lý nước thải; Đường dây và trạm biến áp; Cây xanh thảm cỏ.

III. Đối với các hạng mục còn lại so với Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân tỉnh, bao gồm:

1. Công trình chính:

- Khu điều trị nội trú - Khoa nội (01 nhà): Nhà xây cấp III, chiều cao 04 tầng;

- Khu điều trị nội trú - Khoa ngoại (01 nhà): Nhà xây cấp III, chiều cao 03 tầng.

2. Công trình phụ trợ:

- Khối dịch vụ tổng hợp: Nhà xây cấp III, chiều cao 02 tầng (xã hội hoá);

- Nhà cầu nổi (phần còn lại nối qua các khối nhà đầu tư nêu trên);

- Kỹ thuật - hậu cần: Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng gồm: Nhà bảo vệ (01 nhà); Nhà đặt máy bơm (01 nhà)

3. Hạ tầng kỹ thuật:

- Sân đường nội bộ (phần còn lại);

- Cây xanh thảm cỏ (phần còn lại).

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát các nguồn vốn đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác để ưu tiên đầu tư, hoàn thiện toàn bộ dự án trong giai đoạn 2021-2025.

Các nội dung khác không được điều chỉnh thì thực hiện theo Phụ lục I.7 kèm theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân tỉnh./.